

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	40,500 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.5%	2.3%	2.5%

	2024	
DT thuần	66.9	YoY ▼ 5.60 ▼ 7.7%
	tỷ VNĐ	

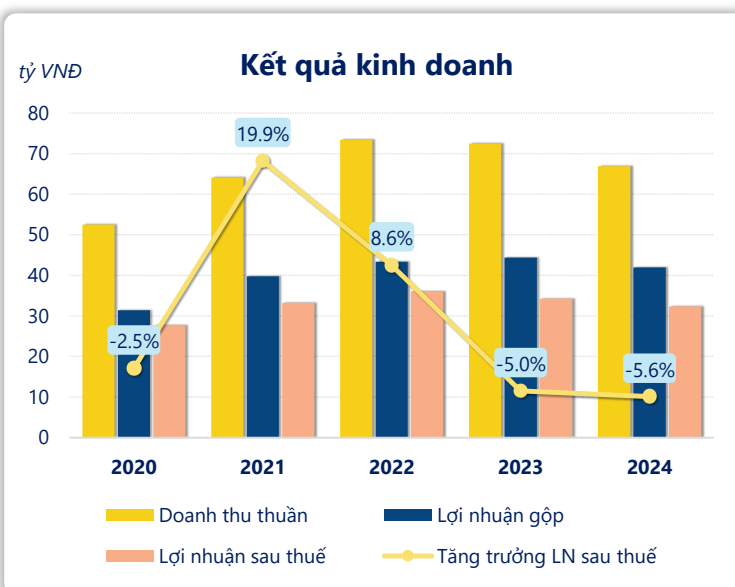
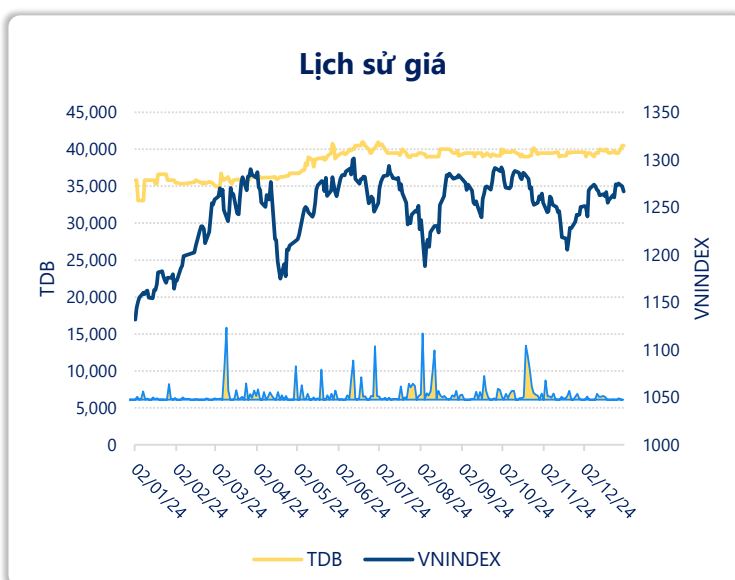
	2024	
LN gộp	42.0	YoY ▼ 2.40 ▼ 5.3%
	tỷ VNĐ	

	2024	
LN thuần	40.4	YoY ▼ 2.20 ▼ 5.2%
	tỷ VNĐ	

	2024	
LN sau thuế	32.4	YoY ▼ 1.90 ▼ 5.6%
	tỷ VNĐ	

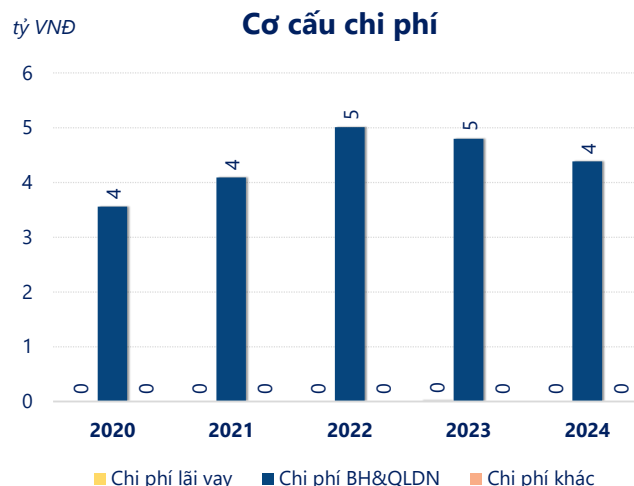
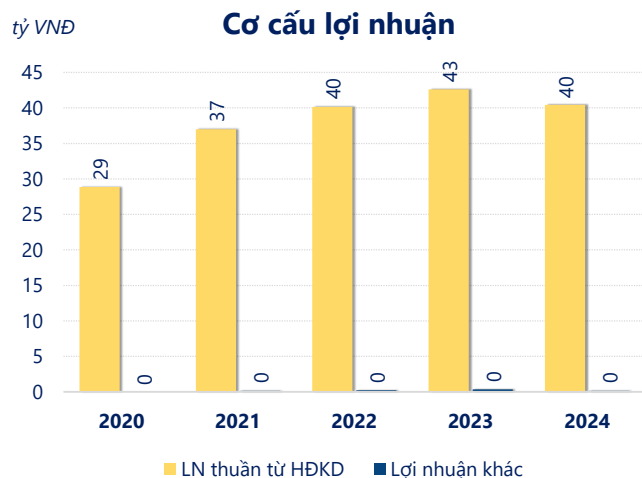
	2024	
ROE	35.5%	+/- YoY ▼ 3.0%

	2024	
ROA	30.4%	+/- YoY ▼ 4.0%



Năm **2024**, TDB ghi nhận doanh thu thuần **66.88** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **32.37** tỷ đồng, lần lượt **giảm 7.75%** và **giảm 5.57%** so với năm trước.

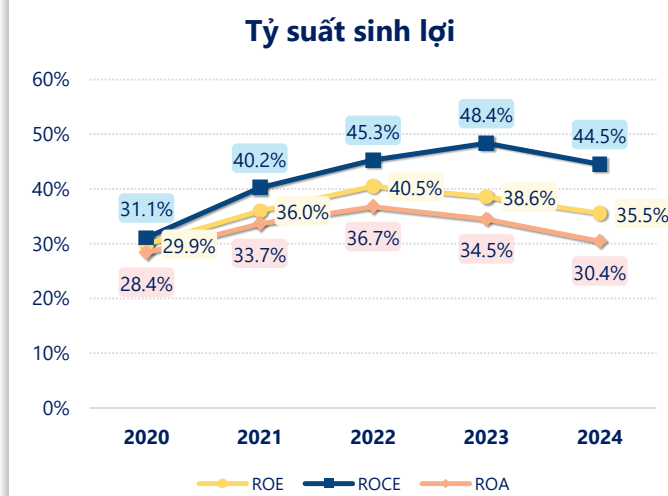
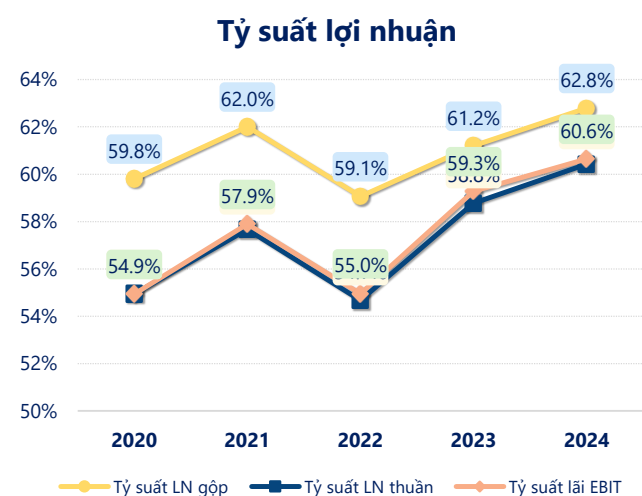
Công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng doanh thu cũng như lợi nhuận so với năm trước. Với mức **ROE** đạt **35.5%** cho thấy tình hình kinh doanh vẫn khá tốt, tuy nhiên cần cải thiện để đạt kết quả tốt hơn.



Năm **2024**, TDB có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **40.41** tỷ đồng, **giảm đi 2.20** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (37.80 tỷ đồng) là 2.61 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **0.00** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **4.38** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.00** tỷ đồng, **không đổi** so với năm trước.

ROE của TDB năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **35.5%**, **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.

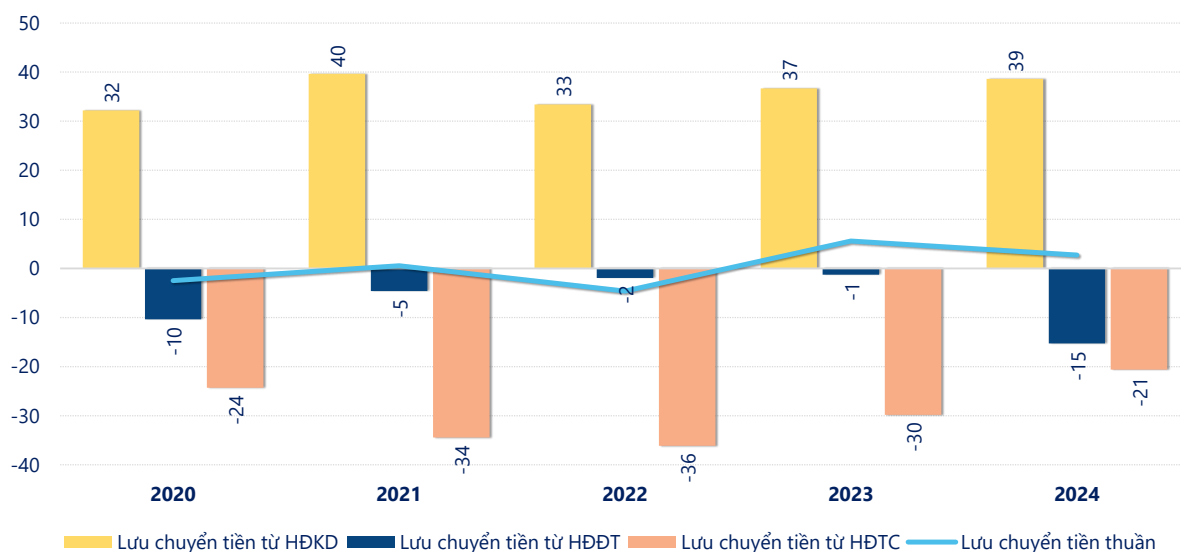


KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	52.5	64.1	73.4	72.5	66.9
Giá vốn hàng bán	21.1	24.4	30.1	28.1	24.9
Lợi nhuận gộp	31.4	39.8	43.4	44.4	42.0
Doanh thu HĐTC	1.00	1.31	1.78	3.06	2.80
Chi phí TC	0	0	0	0.01	0
Chi phí lãi vay	0	0	0	0.01	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	3.56	4.09	5.01	4.80	4.38
LN thuần từ HĐKD	28.8	37.0	40.2	42.6	40.4
Lợi nhuận khác	0	0.14	0.21	0.35	0.15
LN trước thuế	28.8	37.1	40.4	43.0	40.6
Lợi nhuận sau thuế	27.7	33.2	36.1	34.3	32.4
LNST của CĐ cty mẹ	27.7	33.2	36.1	34.3	32.4

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền

Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của TDB bằng **2.74** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (5.59 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **38.63** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-15.29** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-20.59** tỷ đồng.